

Số: ~~494~~/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày ~~29~~ tháng 3 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Nam tại phụ lục kèm theo quyết định này.

**Điều 2.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, căn cứ Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt:

- Xây dựng Quyết định hướng dẫn/quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

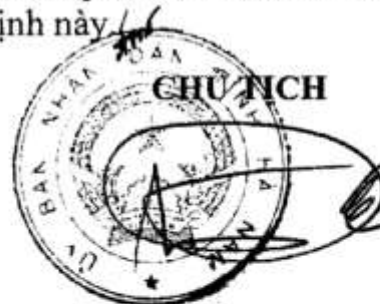
- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện triển khai thực hiện các phương án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm hoàn thành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

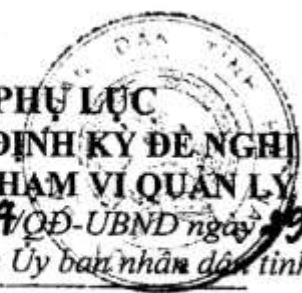
**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KSTT, TH (Â);
- Lưu: VT, KSTT.



Nguyễn Xuân Đông



**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN, BÃI BỎ,  
SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH HÀ NAM**

(Kèm theo Quyết định số ~~494~~ **494**/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2018

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ**

**1. Báo cáo về việc đẩy mạnh triển khai nộp thuế điện tử quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm**

- Lý do: Trên địa bàn tỉnh hiện nay các đơn vị đã thực hiện nghiêm việc khai, nộp thuế điện tử theo Công văn 2394/UBND-KTTH ngày 9/11/2015 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh triển khai chương trình nộp thuế điện tử.

- Kiến nghị thực thi: Không cần thiết phát duy trì chế độ báo cáo

**2. Báo cáo tổng kết tháng hành động vì trẻ em năm**

- Lý do: Tháng hành động diễn ra trong tháng 6 trùng với việc tổng hợp báo cáo đánh giá định kỳ 6 tháng trong năm

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào báo cáo đánh giá chung công tác trẻ em theo định kỳ 06 tháng và 01 năm

**3. Báo cáo tình hình triển khai công tác hội nhập kinh tế, quốc tế 6 tháng, năm**

- Lý do: Trùng lặp nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng, năm của tỉnh

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi quy định chế độ báo cáo tại Quyết định 785/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/7/2010 của UBND tỉnh

**4. Báo cáo công tác thông tin tuyên truyền đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại 6 tháng, năm.**

- Lý do: Trùng lặp với nội dung báo cáo kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả 6 tháng, năm của Ban chỉ đạo 389 của tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi quy định chế độ báo cáo tại Quyết định 41/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh.

**5. Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng chống tội phạm mua bán người 6 tháng, năm**

- Lý do: Trùng lặp nội dung báo cáo phòng chống tội phạm 6 tháng, năm

- Kiến nghị thực thi: Đưa nội dung báo cáo thành một nội dung của báo cáo phòng chống tội phạm 6 tháng, năm

**6. Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng chống tội phạm ma túy 6 tháng, năm**

- Lý do: Trùng lặp nội dung báo cáo phòng chống tội phạm 6 tháng, năm

- Kiến nghị thực thi: Đưa nội dung báo cáo thành một nội dung của báo cáo phòng chống tội phạm 6 tháng, năm

**7. Báo cáo danh sách quy hoạch cán bộ các chức danh trưởng, phó phòng và tương đương trở lên cấp sở năm tiếp theo**

- Lý do: Trùng lặp nội dung các báo cáo khác

- Kiến nghị thực thi: Đưa vào thành một nội dung của báo cáo rà soát vị trí việc làm hàng năm

**8. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý biên chế công chức hàng năm**

- Lý do: Kết quả số liệu thực hiện đã được báo cáo tại Báo cáo về số lượng cán bộ tăng giảm

- Kiến nghị thực thi: Gộp chung vào báo cáo về số lượng cán bộ tăng giảm.

**9. Báo cáo thu phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp hàng năm**

- Lý do: Trùng lặp nội dung với báo cáo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại địa phương hàng năm

- Kiến nghị thực thi: Đưa báo cáo vào một nội dung của Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại địa phương hàng năm

**10. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội tháng 3, tháng 6, tháng 9**

- Lý do: Trùng lặp với nội dung báo cáo khác của huyện Lý Nhân

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ để phù hợp với hệ thống báo cáo

**11. Báo cáo giao ban miền đầu năm**

- Lý do: Không cần thiết duy trì chế độ

báo cáo này tại huyện Lý Nhân

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ

**12. Báo cáo kết quả giải quyết việc làm, lao động qua đào tạo năm, dự kiến kế hoạch năm sau**

- Lý do: Trùng lặp nội dung với báo cáo kết quả giải quyết việc làm, tư vấn giải quyết việc làm năm của Huyện Lý Nhân

- Kiến nghị thực thi: Gộp nội dung báo cáo này thành một nội dung của báo cáo kết quả giải quyết việc làm, tư vấn giải quyết việc làm, đào tạo nghề năm

**II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**1. Báo cáo kết quả công tác thông tin đối ngoại quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm**

- Phương án đơn giản hóa: Thay đổi tần suất báo cáo

- Lý do: Cho phù hợp với quy định tại Kế hoạch số 526/KH-UBND tỉnh ngày 7/3/2017

- Kiến nghị thực thi: Sửa tên báo cáo thành “Báo cáo kết quả công tác thông tin đối ngoại 6 tháng, năm”

**2. Báo cáo quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm**

- Phương án đơn giản hóa: Thay đổi tần suất báo cáo

- Lý do: Cho phù hợp với quy định tại Công văn 2199/UBND-TH ngày 8/8/2017 của UBND tỉnh

- Kiến nghị thực thi: Sửa tên báo cáo thành “Báo cáo quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh 6 tháng, năm”

**3. Báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng chống tội phạm 6 tháng, năm**

Phương án đơn giản hóa: Thêm 2 nội dung về báo cáo tình hình tội phạm ma túy và buôn bán người vào nội dung báo cáo

- Lý do: Điều tham mưu cho Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Hà Nam xây dựng báo cáo Ban chỉ Đạo 138 của Chính phủ định kỳ 6 tháng, năm

- Kiến nghị thực thi: Bổ sung thêm nội dung tình hình, kết quả công tác phòng chống tội phạm và công tác phòng, chống tội phạm mua bán người

**4. Báo cáo công tác thi đua khen thưởng quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm**

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo

- Lý do: Cho thống nhất với quy định pháp luật.

- Kiến nghị thực thi: Đổi tên báo cáo thành “Báo cáo công tác thi đua khen thưởng 6 tháng, năm”

**5. Báo cáo tình hình hoạt động tôn giáo trước, trong và sau Tết Nguyên đán, Lễ phục sinh, Lễ Noel**

- Phương án đơn giản hóa: Điều chỉnh nội dung của văn bản có thống nhất với văn bản số 35/SNV-TG ngày 14/01/2016 và văn bản số 230/SNV-TG ngày 25/4/2017 của Sở Nội

- Lý do: Để phù hợp tình hình thực tế tại địa phương

- Kiến nghị thực thi: Đổi tên thành “Báo cáo tình hình hoạt động tôn giáo trước, trong và sau Tết Nguyên đán, Lễ phật đản, Lễ Noel”

**6. Báo cáo dự toán kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi của năm tiếp theo**

- Phương án đơn giản hóa: Thay đổi đối tượng báo cáo

- Lý do: Đối tượng báo cáo đã được quy định rõ tại Quyết định 84/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Hà Nam

- Kiến nghị thực thi: Bổ sung thêm đối tượng báo cáo là “Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn”



**7. Báo cáo quyết toán kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi và Báo cáo dự toán kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm**

- Phương án đơn giản hóa: Thay đổi đối tượng báo cáo và tên của Báo cáo
- Lý do: Đối tượng báo cáo đã được quy định rõ tại Quyết định 84/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Hà Nam
- Kiến nghị thực thi: Đổi tên thành “Báo cáo quyết toán kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm”

**8. Báo cáo công tác quản lý tài sản công hàng năm**

- Phương án đơn giản hóa: Sửa tên báo cáo theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.
- Lý do: Cho thống nhất với quy định pháp luật
- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi tên báo cáo thành “Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công”

**9. Báo cáo kê khai tài sản và tình hình tăng giảm tài sản Nhà nước hàng năm**

- Phương án đơn giản hóa: Sửa đổi tên Báo cáo theo quy định tại Điều 126 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.
- Lý do: Cho thống nhất quy định pháp luật
- Kiến nghị thực thi: Đổi tên báo cáo thành “Báo cáo kê khai tài sản công”

**10. Báo cáo kê khai công trình nước sạch nông thôn tập trung; báo cáo tình hình tăng giảm công trình nước sạch tập trung hàng năm**

- Phương án đơn giản hóa: Sửa đổi tên báo cáo theo quy định tại Điều 19 Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính
- Lý do: Cho thống nhất với quy định pháp luật.
- Kiến nghị thực thi: Đổi tên báo cáo thành “Báo cáo kê khai công trình nước sạch nông thôn tập trung”

**11. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quý, 6 tháng, 9 tháng**

- Phương án đơn giản hóa: Chỉ tổng hợp, báo cáo công tác đầu tư xây dựng và gửi kèm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội theo quy định tại Thông báo 41/TB-VP ngày 15/3/2017 của Văn phòng HĐND-UBND huyện Lý Nhân
- Lý do: Trùng lặp nội dung với báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội
- Kiến nghị thực thi: Chỉ tổng hợp, báo cáo công tác đầu tư xây dựng và gửi kèm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội

## **12. Báo cáo kết quả giải quyết việc làm, tư vấn giải quyết việc làm năm**

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung thêm nội dung về đào tạo nghề tại báo cáo kết quả giải quyết việc làm, lao động qua đào tạo năm đã bãi bỏ thành một nội dung của báo cáo.

- Lý do: Số liệu trùng với số liệu báo cáo kết quả giải quyết việc làm, lao động qua đào tạo năm và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm.

- Kiến nghị thực thi: Bổ sung thêm nội dung đào tạo nghề và đổi tên báo cáo thành “ báo cáo kết quả giải quyết việc làm, tư vấn giải quyết việc làm, đào tạo nghề năm”

## **III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN**

### **1. Báo cáo kết quả hoạt động của cổng thông tin điện tử và trả lời câu hỏi trên chuyên mục hỏi- đáp 6 tháng, năm**

- Lý do: Đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin Điện tử theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

### **2. Báo cáo kết quả nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển ứng dụng CNTT&TT (ICT Index) giai đoạn 2017-2020 hàng năm**

Lý do: Tiếp tục duy trì, phát huy những chỉ số thành phần có điểm số cao, nâng cao vị trí xếp hạng trong bảng xếp hạng ICT Index hàng năm, phấn đấu đến năm 2020 Hà Nam ở vị trí trong nhóm 20 tỉnh có xếp hạng ICT Index cao của cả nước.

### **3. Báo cáo công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

### **4. Báo cáo công tác Bình đẳng giới 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

### **5. Báo cáo công tác an ninh trật tự trình HĐND tỉnh**

Lý do: Cần thiết duy trì cho việc đáp ứng các mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của HĐND tỉnh.

### **6. Báo cáo chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức viên chức hàng năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

### **7. Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức và người lao động năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

### **8. Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ hàng năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**9. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức hàng năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**10. Báo cáo số lượng cán bộ tăng giảm 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**11. Báo cáo rà soát vị trí việc làm, đề xuất chỉ tiêu biên chế hàng năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**12. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình phát triển thanh niên tỉnh Hà Nam hàng năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**13. Báo cáo số liệu về công tác văn thư lưu trữ và tài liệu lưu trữ hàng năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**14. Báo cáo sơ kết công tác tôn giáo 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**15. Báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến kinh nghiệm hàng năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**16. Báo cáo kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCCN ISO 9001:2008 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**17. Báo cáo tuần**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**18. Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**19. Báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**20. Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo

**21. Báo cáo nợ đọng xây dựng cơ bản quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm**

Lý do: Làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh

**22. Báo cáo kết quả thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm**

Lý do: Làm cơ sở để xây dựng chương trình về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong năm tiếp theo. Đồng thời, nhằm đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan hành chính nhà nước.

**23. Báo cáo công khai phân bổ dự toán năm và Báo cáo công khai quyết toán năm**

Lý do: Đây là chế độ báo cáo cần thiết nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong chi tiêu NSNN của các đơn vị có sử dụng NSNN

**24. Báo cáo giá cả thị trường hàng hóa dịch vụ trong nước hàng tháng**

Lý do: Đây là chế độ báo cáo nhằm tăng cường công tác quản lý, theo dõi diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh từ đó có biện pháp góp phần bình ổn thị trường

**25. Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo theo quy định pháp luật

**26. Báo cáo kết quả công tác Tư pháp 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo theo quy định pháp luật

**27. Báo cáo kết quả theo dõi và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng, năm.**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo theo quy định pháp luật

**28. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện phong trào Toàn dân ĐKXD ĐSVH 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo theo quy định pháp luật

**29. Báo cáo kết quả công tác quân sự quốc phòng địa phương 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo theo quy định pháp luật

**30. Báo cáo công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo theo quy định pháp luật

**31. Báo cáo tình hình chất lượng và quản lý chất lượng công trình 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết phải duy trì chế độ báo cáo theo quy định pháp luật

**32. Báo cáo kết quả giải phóng mặt bằng địa phương**

Lý do: Nhằm cập nhật công tác giải phóng mặt bằng

**33. Báo cáo kế hoạch dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm**

Lý do: Theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm sử dụng kinh phí sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường đúng mục đích, đúng chế độ và hiệu quả

**34. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường khu công nghiệp hàng năm**



Lý do: Nhằm đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, đánh giá những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, dự báo diễn biến môi trường trong tương lai và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường trong những năm tiếp theo tại các Khu công nghiệp ngày càng tốt hơn theo hướng phát triển bền vững

**35. Báo cáo tình hình hoạt động tài nguyên nước hàng năm**

Lý do: Công tác báo cáo được duy trì hàng năm theo đúng quy định của Luật Tài nguyên nước

**36. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại địa phương hàng năm**

Lý do: Cần thiết duy trì báo cáo theo quy định pháp luật.

**37. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Nam hàng năm**

Lý do: Cần thiết duy trì báo cáo theo quy định pháp luật.

**38. Báo cáo tình hình triển khai công tác y tế tháng, 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết duy trì báo cáo theo quy định pháp luật.

**39. Báo cáo chiến dịch truyền thông lồng ghép gắn với dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết duy trì báo cáo theo quy định pháp luật.

**40. Báo cáo kết quả tiếp nhận viện trợ phi Chính phủ 6 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết duy trì báo cáo theo quy định pháp luật.

**41. Báo cáo công tác cải cách hành chính quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm**

Lý do: Cần thiết duy trì báo cáo theo quy định pháp luật.